

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lò Thị H**, sinh năm 2002; Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn*: Ông **Quàng Văn H1**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lò Thị H** và ông **Quàng Văn H1**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Bà **Lò Thị H** và ông **Quàng Văn H1** thuận tình ly hôn.

* Về nuôi con: Không có con.

* Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà **H** và ông **H1** mỗi người phải chịu 75.000 đồng

án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lò Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Trả lại cho bà Lò Thị H 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000118, ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- **UBND xã T, huyện Đ;**
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bằng

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trọng và bà Mai mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vi Thị Hà Trang tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; Trả lại cho bà Vi Thị Hà Trang 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005208, ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên.